CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 115/EB/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

Địa chỉ: Số 163, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 01, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 028.39958368 Fax: 028.39958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **XÚC XÍCH KHÔ DẠNG QUE - MPX**
2. Thành phần: Thịt heo, muối, lactose, dextrose, gia vị , lá thơm, chất bảo quản (250), men. Vỏ: collagen, cellulose.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 75 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 100 g hoặc khối lượng khác theo nhu cầu khách hàng.
   - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong khay nhựa và ghép mí kín bằng màng nhựa PE/PET.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (sản phẩm nhập khẩu): AOSTE SNC - Site De Maclas (Justin Bridou), ZI Les Jacquards, MACLAS 42520, FRANCE (Pháp).

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị định về Sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. **Chỉ tiêu kim loại nặng**: theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,05
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,1

2. **Chỉ tiêu vi sinh vật**: theo QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Kế hoạch lấy mẫu		Giới hạn tối đa cho phép (CFU/g)	
		n	c	m	M
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	5	2	5×10^5	5×10^6
2	*E. coli*	5	2	5 x 10	5×10^2
3	*Salmonella*	5	0	Không phát hiện trong 25 g	

Trong đó:

- n: số đơn vị mẫu được lấy từ lô hàng cần kiểm tra.
- c: số đơn vị mẫu tối đa có kết quả nằm giữa m và M, tổng số mẫu có kết quả nằm giữa m và M vượt quá c là không đạt.
- m: là mức giới hạn mà các kết quả không vượt quá mức này là đạt, nếu các kết quả vượt quá mức này thì có thể đạt hoặc không đạt.
- M: là mức giới hạn tối đa mà không mẫu nào được phép vượt quá.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 03 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB

LÊ THỊ MINH TRANG

Giám Đốc Chất lượng và Vệ sinh ATTP Toàn Quốc

THÔNG TIN NHÃN PHỤ

XÚC XÍCH KHÔ DẠNG QUE - MPX

Thành phần: Thịt heo, muối, lactose, dextrose, gia vị , lá thơm, chất bảo quản (250), men. Vỏ: collagen, cellulose.

Thông tin dinh dưỡng: Thành phần dinh dưỡng trên 100 g: Giá trị năng lượng 529 kcal (26%); Chất đạm 27 g (39%); Carbohydrate 4,1 g (1%); Đường tổng số 3,2 g (6%); Chất béo 45 g (80%); Chất béo bão hòa 18 g (90%); Natri 1887 mg (94%).

Khối lượng tịnh: 100 g

Dùng trực tiếp hoặc chế biến món ăn. Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ tốt nhất từ 14 °C đến 18 °C.

Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

Sản xuất bởi: AOSTE SNC - Site De Maclas (Justin Bridou), ZI Les Jacquards, MACLAS 42520, FRANCE (Pháp).

Nhập khẩu và phân phối bởi: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB, 163 Phan Đăng Lưu, P. 1, Q. Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Cảnh báo: Cân nhắc khi sử dụng nếu dị ứng với sữa, hạt.

Số TCB: 115/EB/2023

MONOPRIX

STICKS

LE PORC FRANÇAIS

SAUCISSONS SECS

NATURE 100G

POUR LA FAIRE COURTE, ILS SONT TRÈS BONS

Viande de porc (origine : France) - sel - ***lactose*** - dextrose - épices - plantes aromatiques - conservateur : nitrite de sodium - ferments. Enveloppe : collagène, cellulose.
180 g de viande utilisés pour la préparation de 100 g de produit fini.

Traces de ***fruits à coque***.

Les informations en ***gras*** sont destinées aux personnes intolérantes ou allergiques.

CONDITIONS DE CONSERVATION :

À conserver dans un endroit frais et sec, de préférence entre +14°C et +18°C.

Conditionné sous atmosphère protectrice.

DOS DU SACHET

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	pour 1 portion de 25 g	pour 100 g
Energie	540 kJ 130 kcal	2194 kJ 529 kcal
Matières grasses	11 g	45 g
dont acides gras saturés	4,5 g	18 g
Glucides	1 g	4,1 g
dont sucres	0,8 g	3,2 g
Protéines	6,8 g	27 g
Sel	1,2 g	4,8 g

Cet emballage contient 4 portions.

POIDS NET : 100 g

EMB 421298

FR 42.129.001 CE

SERVICE CLIENTS MONOPRIX www.monoprix.fr

0 800 08 4000 Service & appel gratuits

Distribué par MONOPRIX EXPLOITATION 92110 Clichy Cedex

PENSEZ AU TRI ! SACHET PLASTIQUE À JETER

CONSIGNE POUVANT VARIER LOCALEMENT > WWW.CONSIGNESDETRI.FR

À consommer de préférence avant le /
N° de lot :

zone de marquage jet d'encre
40x15mm
fond blanc ou clair uni
NE PEUT PAS ETRE DEPLACEE

ID = A1

3 350033 873766

Ngày 22 tháng 02 năm 2023

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ E B

LÊ THỊ MINH TRANG
Giám Đốc Chất Lượng và Vệ Sinh ATTP Toàn Quốc

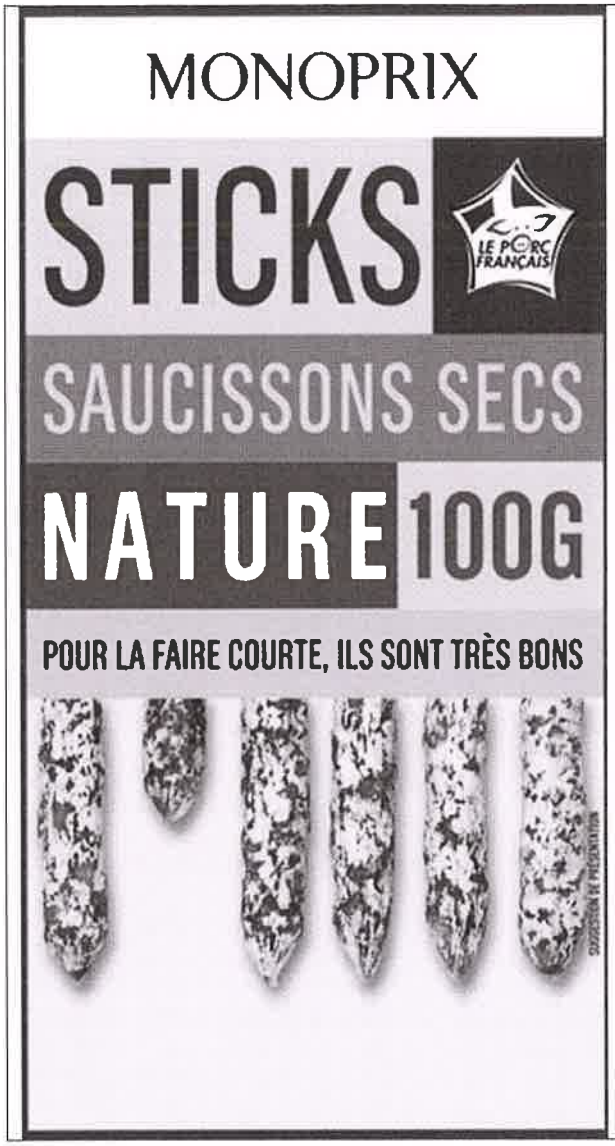

MONOPRIX

XÚC XÍCH KHÔ DẠNG QUE - MPX

VỊ TỰ NHIÊN 100 G

ĐỂ CÓ MỘT BỮA ĂN NHANH, SẢN PHẨM NÀY LÀ MỘT LỰA CHỌN LÝ TƯỞNG

HÌNH ẢNH MINH HỌA

Viande de porc (origine : France) - sel - ***lactose*** - dextrose - épices - plantes aromatiques conservateur : nitrite de sodium - ferments. Enveloppe : collagène, cellulose.
180 g de viande utilisés pour la préparation de 100 g de produit fini.
Traces de ***fruits à coque.***
Les informations en ***gras*** sont destinées aux personnes intolérantes ou allergiques.

CONDITIONS DE CONSERVATION :

À conserver dans un endroit frais et sec, de préférence entre +14°C et +18°C.

Conditionné sous atmosphère protectrice.

INFORMATIONS NUTRITIONNELLES MOYENNES	pour 1 portion de 25 g	pour 100 g
Energie	540 kJ 130 kcal	2194 kJ 529 kcal
Matières grasses dont acides gras saturés	11 g 4,5 g	45 g 18 g
Glucides dont sucres	1 g 0,8 g	4,1 g 3,2 g
Protéines	6,8 g	27 g
Sel	1,2 g	4,8 g

Cet emballage contient 4 portions.

POIDS NET : **100 g** EMB 42129B FR 42.129.001 CE

SERVICE CLIENTS MONOPRIX www.monoprix.fr
0 800 08 4000 > Service & appel gratuits
Distribué par MONOPRIX EXPLOITATION 92116 Clichy Cedex

PENSEZ AU TRI ! SACHET PLASTIQUE À JETER
CONSIGNE POUVANT VARIER LOCALEMENT
> WWW.CONSIGNESDETRI.FR

ID=A1

À consommer de préférence avant le /
N° de lot :

zone de marquage jet d'encre
40x15mm
fond blanc ou clair uni
NE PEUT PAS ETRE DEPLACEE

3 350033 873766

Thịt heo (nguồn gốc: Pháp) – muối – ***lactose*** – dextrose – gia vị - lá thơm – chất bảo quản: natri nitrit – men. Vỏ: collagen, cellulose.
180 g thịt được sử dụng để chế biến 100 g thành phẩm.
Có chứa ***các loại hạt.***
Thông tin ***in đậm*** dành cho những người không dung nạp hoặc dị ứng.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:
Bảo quản ở nơi khô ráo và thoáng mát, tốt nhất là ở nhiệt độ từ +14°C đến +18°C.

Được đóng gói trong môi trường thanh trùng.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH	Mỗi 1 phần 25 g	Mỗi 100 g
Năng lượng	540 kJ 130 kcal	2194 kJ 529 kcal
Chất béo trong đó axit béo bão hoà	11 g 4,5 g	45 g 18 g
Carbohydrate trong đó đường	1 g 0,8 g	4,1 g 3,2 g
Protein	6,8 g	27 g
Muối	1,2 g	4,8 g

Sản phẩm này chứa khoảng 4 phần.

Khối lượng tịnh:
100 g EMB 42129B

DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG MONOPRIX www.monoprix.fr
0 800 08 4000 Dịch vụ và cuộc gọi miễn phí
Phân phối bởi **MONOPRIX EXPLOITATION** 92116 Clichy Cedex

HÃY PHÂN LOẠI RÁC!
Túi nhựa dùng 1 lần
Hướng dẫn có thể thay đổi theo từng địa phương
www.consignesdetri.fr

ID=A1

HẠN SỬ DỤNG/SỐ LÔ:

3 350033 873766

Tôi **Đinh Nguyễn Thị Sương** Giấy Căn cước công dân số 054191009351, cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ tiếng Pháp sang tiếng Việt

Ngày 03 tháng 03 năm 2023

Người dịch

Đinh Nguyễn Thị Sương

Ngày 03 tháng 03 năm 2023

(Bằng chữ : Ngày ba tháng ba năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Tôi Nguyễn Thanh Bạch, là Trưởng phòng Tư pháp

CHỨNG THỰC

Bà **Đinh Nguyễn Thị Sương** là người đã ký vào bản dịch này ~~trước mặt tôi~~.

Số chứng thực : 031544

Quyển số 01 - SCT/CKND

Ngày 03 tháng 03 năm 2023

Trưởng phòng Tư pháp quận Phú Nhuận

PHÒNG TƯ PHÁP

Nguyễn Thanh Bạch

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0322 ISO/IEC 17025:2017

Trang/ *Page No*: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1230200393-25

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 08/02/2023
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 08/02/2023
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 13/02/2023
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH KHÔ DẠNG QUE - MPX**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	LS	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	LS	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/g	10	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
4	LS	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	-	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)

Chú thích/ *Remarks*:

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212815 - C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN HỮU LƯỢNG

TSL SCIENCE CO.,LTD
Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam
Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam
Telephone: (+84) 28.3810.4336 **Website: http://tsl-net.com.vn**

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: TSL1230200393-25

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* : **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* : 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date sample(s) received* : 08/02/2023
4. **Ngày phân tích mẫu**/ *Date of Performance of Test* : 08/02/2023
5. **Ngày trả kết quả**/ *Date of Issue* : 13/02/2023
6. **Thông tin mẫu**/ *Name of Sample* : **XÚC XÍCH KHÔ DẠNG QUE - MPX**
7. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong bao bì kín
8. **Ghi chú**/ *Note* :
9. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*		Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result (s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	LS	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	$4.5x10^5$	CFU/g	-	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)

Chú thích/ *Remarks*:
1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
4.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYÊN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.D.N: 0314212615 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN HỮU LƯỢNG

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / *Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.*
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ *This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.*